

SỐ 1594

NHIẾP ĐẠI THỪA LUẬN BẢN

Tác giả: Bồ-tát Vô Trướng

Hán dịch: Huyền Trang

QUYỀN THƯỢNG

PHẦN I: NÊU TỔNG CƯƠNG YẾU

Trong kinh Đại thừa A-tỳ-đạt-ma, trước hết nhằm giúp Bồ-tát đi vào Đại thừa Bồ-tát nên Đấng Bậc-già-phạm đã hiển thể đại của Đại thừa để nói pháp ấy, nghĩa là y cứ vào Đại thừa mà chư Phật Thế Tôn có mười tám tướng thù thắng và thù thắng ngữ là:

1. Nương tựa của hiểu biết thù thắng, thù thắng ngữ.
 2. Tướng của sự hiểu biết thù thắng, thù thắng ngữ.
 3. Đi vào tướng của sự hiểu biết thù thắng, thù thắng ngữ.
 4. Hiểu biết đó đi vào nhân quả thù thắng, thù thắng ngữ.
 5. Sự tu tập khác nhau thù thắng, thù thắng ngữ.
 6. Ngay nơi sự tu tập khác nhau ấy mà giới tăng thượng thù thắng, thù thắng ngữ.
 7. Ngay nơi sự tu tập ấy mà Tâm tăng thượng thù thắng, thù thắng ngữ.
 8. Ngay trong đó tuệ tăng thượng thù thắng, thù thắng ngữ.
 9. Đó là quả đoạn thù thắng, thù thắng ngữ.
 10. Đó là quả Trí thù thắng, thù thắng ngữ.
- Từ những điều nói này, qua cú nghĩa trong kinh mà chư Phật Thế tôn đã làm sáng tỏ lên chân lý Đại thừa, đó chính là Phật nói.
- Lại nữa, là sáng tỏ lí Đại thừa ấy như thế nào?

- Ấy là nói ra mươi lịnh vực sau đây, chưa hề được nói cho Thanh-văn thừa, chỉ trong kinh Đại thừa thì thường thấy nhiều nơi:

1. Thức A-Lại-da được gọi là thể nương tựa của sự hiểu biết.
2. Ba thứ tự tánh là: a. Y tha khởi tự tánh. b. Biến kế sở chấp tự tánh. c. Viên thành thật tự tánh, được gọi là thể tướng của sự hiểu biết.
3. Duy thức tánh được gọi là bước vào thể tướng của sự hiểu biết.
4. Sáu Ba-la-mật-đa được gọi là nhập thể của nhân quả thể.
5. Bồ-tát Thập địa được gọi là nhân quả tu hành thể sai biệt.
6. Bồ-tát Luật nghi trong đây gọi là thể của tăng thượng giới.
7. Các Tam-ma-địa như Lăng-già-ma, Hư không tạng trong đây gọi là thể của Tăng thượng tâm.
8. Vô phân biệt trí trong gọi là thể của Tăng thượng huệ.
9. Vô trụ Niết-bàn gọi là thể của quả đoạn.
10. Ba thứ Phật thân là Tự tánh thân, Thọ dụng thân, Biến hóa thân gọi là thể của quả trí.

Nói mươi lịnh vực này đã làm sáng tỏ Đại thừa khác hẳn Thanh-văn thừa. Lại nữa, vì làm sáng tỏ Đại thừa nên tối thắng nên Đức Thế tôn chỉ nói với Bồ-tát. Cho nên phải biết, chỉ căn cứ vào Đại thừa mà chư Phật Thế Tôn có mươi tướng thù thắng, thù thắng ngữ.

Lại nữa, vì sao do mươi tướng thù thắng này mà Như Lai có thù thắng ngữ? Ấy là làm sáng tỏ chân lý Đại thừa đúng là Phật nói điều này ngăn chặn ý cho rằng Thanh-văn thừa là tính Đại thừa. Mươi lịnh vực này trong Thanh-văn thừa chưa hề thấy nói đến, chỉ trong đại thừa mới có nhiều chỗ nói đến, nghĩa là mươi lịnh vực này có khả năng tốt nhất dẫn đến tánh Bồ-đề rộng lớn, khéo léo xác lập, tùy thuận chứ không mâu thuẫn đồng thời có thể đưa đến việc chứng đắc trí của Nhất thiết trí. Trong đây có hai bài tụng nói các lịnh vực đó:

*Pháp sở tri và các sắc thái
Ngộ nhập nhân quả tu sai biệt
Ba học, quả tu đoạn và trí
Thuộc đại thừa tu nghiệp tối thượng
Chỉ ở đại thừa không nơi khác
Nên làm nhân Bồ-đề tối thắng
Và biết đại thừa là Phật thuyết
Do nói mươi điều nên thù thắng.*

Hơn nữa, vì sao mươi lịnh vực ấy lại có thứ tự như vậy? Vì trước tiên các vị Bồ-tát phải khéo biết nhân của các pháp mới gọi là thấu

hiểu pháp duyên khởi. Sau đó chư vị phải khéo biết tướng của các pháp duyên khởi thì mới xa lìa được hai cực đoan tăng và giảm. Vị Bồ-tát thấu biết này phải thực sự thông suốt, nghĩa là thấu triệt chõ chấp thủ, làm cho tâm thoát ra khỏi chướng của chúng. Sau khi thông suốt tướng chấp thủ rồi, trước tiên, đối với lục độ của gia hạnh vị, vì chứng đạt nên càng thành thực viên mãn ý lạc được thanh tịnh. Kế tiếp đối lục độ của ý an lạc thanh tịnh cần phải trải qua mười địa mà tu tập một cách tinh chuyên tức là phải trải qua ba đại kiếp.v.v... Trong sự tu tập này, phải hoàn tất những điều phải học của Tam Bồ-đề. Khi viên mãn rồi, hành giả liền hiện chứng quả Niết-Bàn và đạt Bồ-đề thuộc kết quả của quá trình tu tập viên mãn ấy. Thứ tự đã nói về mười lĩnh vực là thế. Và ở đây, đã nói về đại thừa một cách trọn vẹn
